

Bản án số: 24/2024/HS - ST

Ngày: 27 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Lĩnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quang Cường và bà Nguyễn Thị Huệ

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Trọng Sơn - Thư ký tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn L – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu T**; sinh ngày 04/9/1991 tại huyện A, Nghệ An; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: thôn V, xã V, huyện A, tỉnh Nghệ An. Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; con ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1963 và bà Đinh Thị T2 (đã chết); anh chị em ruột: Có 3 người; có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1991, con có 02 con lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:**

1. Anh Tô Xuân N, sinh năm 1992 (đã chết ngày 24/12/2023)

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật của anh Tô Xuân N: Ông Tô Ngọc V, sinh năm 1948 và bà Lê Thị T3, sinh năm 1956 (là bố mẹ của anh Tô Xuân N). Cùng địa chỉ: Thôn B, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tô Ngọc V, bà Lê Thị T3: Chị Tô Thanh H1, sinh năm 1988. Địa chỉ: Xóm H, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Anh Lê Đăng C, sinh năm 1991. Địa chỉ: thôn A, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Anh Trần Đăng H2, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn B, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

4. Cháu Lê Thị Hoàng A, sinh năm 2019. Vắng mặt

Người đại diện theo pháp luật: Anh Lê Đăng C, sinh năm 1991 và chị Trần Thị H3, sinh năm 1997. Cùng địa chỉ: thôn A, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Văn P, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Anh Bùi Văn N1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Mai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 10 phút 19 tháng 12 năm 2023, Nguyễn Hữu T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát số 37H-050.97 kéo theo rơ móc biển số 37R-043.37 chở cây keo di chuyển đến địa phận thuộc thôn A, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Lúc này, T điều khiển xe đi ở phần đường bên phải đường Quốc lộ 48D (hướng N đi Quốc lộ A) với tốc độ khoảng 60km/h. Cùng thời điểm này, anh Tô Xuân N, sinh năm 1992, trú tại thôn B, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An điều khiển xe ô tô con biển số 73A-187.21 chở trên xe gồm: Anh Trần Đăng H2, anh Lê Đăng C và cháu Lê Thị Hoàng A di chuyển từ đường nhánh Nhà máy X ra đường Q để đi hướng Quốc lộ A - thị xã T, Nghệ An. Quá trình rẽ phải ra đường Q thì anh Tô Xuân N điều khiển xe ô tô con đi lấn sang phần đường ngược chiều (Căn cứ vào hình ảnh camera ghi nhận). Khi xe ô tô con do Tô Xuân N điều khiển đi vào đường Q, từ phía trước khoảng cách xa thì Nguyễn Hữu T đã phát hiện xe ô tô đi ngược chiều lấn phần đường và có nháy đèn (Chuyển từ đèn xa sang đèn gần) để báo hiệu. Sau đó, T không giảm tốc độ xe ô tô mà tiếp tục điều khiển xe di chuyển bình thường ở phần đường bên phải với tốc độ khoảng 60-62Km/h. Khi khoảng cách giữa xe ô tô đầu kéo và xe ô tô con

đến gần nhưng xe ô tô con vẫn di chuyển lấn phần đường thì T trực tiếp đánh lái xe ô tô đầu kéo sang phần đường bên trái của mình để tránh và bắt đầu giảm tốc độ. Tuy nhiên cùng thời điểm này Tô Xuân N điều khiển xe ô tô con cũng đánh lái về phần đường bên phải của mình dẫn đến va chạm gây tai nạn giao thông. Mặt trước bên trái đầu xe ô tô biển số 37H-050.97 va chạm với góc trước bên trái đầu xe ô tô con biển số 73A- 187.21, vị trí va chạm ở phần đường phía Bắc Quốc lộ D. Hậu quả: Tô Xuân N bị thương đi cấp cứu, đến ngày 24/12/2023 thì tử vong, anh Trần Đăng H2, anh Lê Đăng C và cháu Lê Thị Hoàng A bị thương được đưa đi cấp cứu và cứu chữa; Hai xe ô tô hư hỏng.

1. Kết quả khám nghiệm hiện trường

1.1. Hiện trường vụ tai nạn giao thông được xác định tại Km 17+700m Quốc lộ D thuộc xóm A, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An, mặt đường được rải thảm nhựa bằng phẳng, có vạch sơn vàng đứt quãng phân chia thành hai chiều đường xe chạy, mỗi bên rộng đường rộng 35m, trong đó có vạch sơn trắng, chia lề đường mỗi bên rộng 02m, tầm nhìn không bị che khuất.

- Từ vị trí điểm mốc đi vuông góc về phía tây 37m có dấu vết cày xước làm bong lớp thảm nhựa trên mặt đường, vết cày nhựa không liên tục dài 58m, điểm đầu cách vết cày cách mép chuẩn 9m, điểm cuối kết thúc tại bánh lốp phía trước bên trái xe ô tô con 73A-187.21 hướng vòng cung (trên sơ đồ ký hiệu số 3).

- Từ vị trí số 3 đo vuông góc về phía đông, kích thước 15,6m là vị trí của mảnh vỡ nhựa màu vàng, mặt trên của thanh ốp nhựa có gắn biển số 73A-187.21, vị trí này cách mép chuẩn kích thước 17,1m (trên sơ đồ hiện trường ký hiệu số 6).

- Trên mép đường phía bắc phát hiện thấy cột mốc số 8 và số 9 bị đổ gãy khỏi vị trí ban đầu.

- Từ tâm vị trí số 6 đo vuông góc về phía đông 7,5m phát hiện có dấu vết hằn lốp dài 28,6m, kết thúc tại bánh trước bên trái của xe ô tô đầu kéo 37H-050.97 (trên sơ đồ ký hiệu số 4).

- Từ vị trí cột mốc số 9 đo vuông góc về phía đông kích thước 18,4m là tâm bánh trục sau bên phải của xe ô tô đầu kéo 37H-050.97 kéo theo sơ mi rơ móc biển số 37P-048.37, đầu xe hướng đông nam, đuôi xe hướng tây bắc (trên sơ đồ ký hiệu số 1).

- Từ tâm bánh trước bên phải của vị trí số 1 đo vuông góc về phía đông 2,3m là vị trí tâm bên trục trước bên trái của xe ô tô con, đầu xe hướng đông bắc, đuôi xe hướng tây nam.

- Vị trí số 5 trên đường là vết dầu loang có kích thước 9,6x5m (BL129-132).

1.2. Dấu vết trên xe ô tô đầu kéo biển số 37H-050.97 kéo theo sơ mi moóc biển số 37P-048.37 nhãn hiệu CVHTC:

- Cụm ba đòn xóc phía trước bị đứt gãy bung khỏi xe, phía trước bên trái bị bị cà trượt sơn tít kích thước 160x20cm, chiều hướng từ trước ra sau, cách mép ngoài vào 1,7m, bề mặt bám dính sơn tít màu vàng.

- Cum đèn phía trước bên trái bị gãy vỡ nhựa, khung gờ giữ rời khỏi vị trí ban đầu.

- Ốp mặt nạ ở giữa phía trên ba đòn xóc bị xô lệch so với vị trí ban đầu, phần phía trước bên trái đầu xe có vùng dấu vết đứt gãy, móp lõm cà trượt kích thước 190x0,75cm.

- Hộp máy nằm giữa hai trục bánh trước phần phía trước bên phải bị thùng kim loại, kích thước 2x2cm, dầu máy chảy ra ngoài.

1.3. Dấu vết trên xe ô tô con biển số 73A-187.21

- Ốp nhựa ba đòn xóc có gắn biển số bị bung gờ giữ rời khỏi xe, bên trái bị gãy vỡ nhựa, mặt dưới bị cà trượt sơn tít.

- Đầu xe phía trước bên trái bị cong vênh, đứt gãy, xô lệch từ trước ra sau, từ trái qua phải, bên trái bị cà xước sơn tít.

- Nắp ca pô bị cong vênh, móp lõm, xô lệch từ trước ra sau, từ trái qua phải, bên trái bị cà trượt sơn tít.

- Bánh trước bên phải và bên trái bị xì hết hơi, trục bánh trước bị đứt gãy, làm cho bánh trước bên trái bị xô lệch từ trước ra sau, từ trái qua phải.

- Kính chắn gió phía trước, cánh cửa trước trái phải, cánh cửa sau bên trái bị nứt vỡ rời khỏi xe. Khung xe bị móp lõm dồn ép từ trước ra sau, từ trái sang phải. Phần phái trước bên trái ép sát vào vị trí người lái xe, cánh cửa trái bị cong vênh, móp lõm, bề mặt bám dính sơn màu nâu đen.

- Thân xe bên phải trước có dấu vết cà trượt sơn tít, móp lõm kim loại, kích thước 80x60cm.

- Góc bên phải đuôi xe có dấu vết cà trượt sơn tít, kích thước 14x15cm

2. Kết quả khám nghiệm tử thi Tô Xuân N và giám định thương tật của các nạn nhân:

2.1. Tử thi được xác định là Tô Xuân N, sinh năm 1992, trú tại thôn B, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Dấu vết để lại:

- 01 (một) vết rách da đã được khâu hình chữ S giữa trán, qua cung lông mày bên trái đến đầu gò má bên trái kích thước 10x0,1cm.
- 01 (một) vết rách gò má bên trái, kích thước (3,5x0,1)cm.
- 01 (một) đám xây xát da không liên tục má, cánh mũi bên trái, kích thước (5,5x4,5)cm.
- 01 (một) đám xây xát da mi trên bên trái, kích thước (3x0,5)cm.
- 01 (một) đám xây xát da không liên tục hàm dưới, kích thước (7,5x3,5)cm.
- 01 (một) đám thâm tím trước vai bên trái, kích thước (13x5,5)cm.
- 01 (một) đám thâm nhạt màu mặt ngoài cánh tay bên trái, kích thước (18x5,5)cm.
- 01 (một) đám bầm tụ máu 1/3 dưới trong cánh tay phải, kích thước (12x7)cm.
- 01 (một) đám thâm tím nách bên trái, kích thước (14x6)cm.
- 01 (một) vết thâm tím trong khuỷu tay bên trái, kích thước (6x3)cm.
- 01 (một) vết mổ dẫn lưu khoang màng phổi bên trái, kích thước (2,5x0,1)cm.
- 01 (một) vết xước da ngực bên phải, kích thước (4x0,2)cm.
- 01 (một) vết xước da không liên tục sườn trái, kích thước (2,5x4,5)cm.
- 01 (một) đám xây xước da không liên tục ổ bụng dưới, kích thước (10x4,5)cm.

2.2. Thương tích của anh Lê Đăng C bị thương :

- Gãy hở xương đùi trái, vết thương hở hàm mắt, vết thương hở của má và vùng thái dương. Gãy 1/3 giữ xương đùi trái, gãy xương sườn số 4 bên trái.

2.3. Thương tích của anh Trần Hải Đ bị thương :

- 01 (một) vết thương môi dưới bên trái, kích thước (1,5x0,2)cm.
- 01 (một) vết thương hàm dưới, kích thước (3x0,3)cm.
- 01 (một) vết thương giữa hàm dưới, kích thước (3x0,3)cm.

2.3. Thương tích của Lê Thị Hoàng O bị thương :

- 01 (một) vết thương đỉnh đầu bên trái, kích thước (1,5x1)cm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã quyết định trưng cầu giám định nguyên nhân chết của anh Tô Xuân N, tổn thương của những người bị thương trong vụ tai nạn giao thông

- Tại Bản Kết luận giám định tử thi số: 112/KLGĐTT-TTPY ngày 29/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh N kết luận: Nạn nhân Tô Xuân N tử vong do suy tuần hoàn, suy hô hấp/ đa chấn thương, chấn thương bụng kín (vỡ lách, vỡ thận).

- Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 133/KLTTCT-TTPY ngày 22/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh N đối với anh Lê Đăng C, sinh năm 1991, trú tại thôn A, xã Q, thị xã H kết luận như sau:

+ Gãy xương đùi bên trái đã mổ kết hợp xương. Hiện tại chân bên trái đi lại đang dùng nạng y tế.

+ Gãy xương sườn số 4 bên trái. Hiện tại ổn định.

+ Một số sẹo vết thương và sẹo phẫu thuật tại các vị trí: Khóe miệng bên trái, hàm dưới bên trái, đùi bên trái và mông bên trái, không ảnh hưởng chức năng.

Kết luận:

- Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định tư Pháp y, giám định Pháp y tâm thần xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Đăng C, tại thời điểm giám định là: 36% (Ba mươi sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 134/KLTTCT-TTPY ngày 22/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh N đối với anh Trần Đăng H2, sinh năm 1989, trú tại thôn B, xã Q, thị xã H kết luận như sau:

Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định tư Pháp y, giám định Pháp y tâm thần xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Đăng H2 tại thời điểm giám định là: 14% (Mười bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 135/KLTTCT-TTPY ngày 22/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh N đối với cháu Lê Thị Hoàng A, sinh năm 2019, trú tại thôn A, xã Q, thị xã H kết luận như sau:

+ Một sẹo vết thương phần mềm đỉnh đầu bên trái, không ảnh hưởng chức năng.

+ Xuất huyết dưới nhện vùng đỉnh bên trái đã điều trị nội khoa, hiện tại không còn hình ảnh trên phim chụp ảnh cắt lớp vi tính, sọ não.

+ Môi trên, môi dưới và ngực hiện tại không có dấu vết tổn thương, không để lại di chứng; Kết luận:

- Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định tư Pháp y, giám định Pháp y tâm thần xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Hoàng A tại thời điểm giám định là: 11% (Mười một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Về kết luận của phòng K Công an tỉnh N

Tại Bản Kết luận giám định số: 23/KL-KTHS(DVCH) ngày 16/01/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh N kết luận:

3.1. Ngay trước thời điểm xảy ra va chạm:

- Xe ô tô biển số 37H-050.97 kéo theo rơ moóc biển số 37R-043.37 di chuyển trên đường Q theo hướng từ huyện N đi đường Q, xe ô tô biển số 73A-187.21 di chuyển ngược chiều với xe ô tô biển số 37H-050.97 kéo theo rơ moóc biển số 37R-043.37.

- Không đủ cơ sở xác định phần đường di chuyển của xe ô tô biển số 37H-050.97 kéo theo rơ moóc biển số 37R-043.37 và xe ô tô biển số 73A-187.21.

3.2. Xe ô tô biển số 37H-050.97 kéo theo rơ moóc biển số 37R-043.37 có va chạm với xe ô tô biển số 73A-187.21. Vị trí va chạm đầu tiên:

- Trên hiện trường: Ở phần đường bên phải đường Quốc lộ 48D theo hướng từ đường Q đi huyện N.

- Trên phương tiện:

+ Trên xe ô tô biển số 37H-050.97 kéo theo rơ moóc biển số 37R-043.37: Ở mặt trước bên trái đầu xe ô tô biển số 37H-050.97.

+ Trên xe ô tô biển số 73A-187.21: Ở góc trước bên trái đầu xe.

- Không xác định được chính xác góc độ va chạm giữa xe ô tô biển số 37H-050.97 kéo theo rơ moóc biển số 37R-043.37 và xe ô tô biển số 73A-187.21.

3.3. Không xác định được tốc độ di chuyển của xe ô tô biển số 37H-050.97 kéo theo rơ moóc biển số 37R-043.37 và xe ô tô biển số 73A-187.21 ngay trước thời điểm xảy ra va chạm.

4. Về Kết luận định giá tài sản:

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-ĐGTS ngày 31/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã H kết luận :

+ 01 (Một) xe ô tô đầu kéo biển số 37H-050.97, nhãn hiệu CNHTC, màu Nâu, số máy: MC114450220417202147, số khung: LZZ1CLVC7NA017198 tại thời điểm thay thế sửa chữa có giá trị thiệt hại là: 34.640.000 đồng (ba mươi tư triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

+ 01 (Một) xe ô tô con biển số 73A-187.21, nhãn hiệu FAT, số loại SIENAED, màu Vàng, số máy: 178B70450944941, số khung: SC-0924, năm sản xuất 2002 có giá trị tại thời điểm xảy ra tai nạn vào ngày 19/12/2023 theo giá trị thị trường là 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng). Sau tai nạn, xe ô tô con biển số 73A-187.21 hư hỏng 75% xe, không khắc phục và sửa chữa được. Giá trị xe còn lại theo giá phế liệu là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Giá trị thiệt hại của ô tô con biển số 73A-187.21 do tai nạn gây ra là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

5. Về dân trách nhiệm sự

Ngày 23/01/2024, gia đình Nguyễn Hữu T đã bồi thường tổn thất về vật chất và tinh thần cho gia đình anh Tô Xuân N số tiền 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng), bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô biển số 73A-187.21 số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), bồi thường cho anh Trần Đăng H2 số tiền 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng).

- Ngày 01/02/2024, gia đình Nguyễn Hữu T đã bồi thường cho anh Lê Đăng C số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Hiện nay các bên đã thỏa thuận bồi thường không yêu cầu gì thêm và có đơn xin bãi nại đối với Nguyễn Hữu T.

- Về Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) xe ô tô đầu kéo biển số 37H-050.97, nhãn hiệu CNHTC, màu nâu, số máy: MC114450220417202147, số khung: LZZ1CLVC7NA017198. Xe ô tô đầu kéo hư hỏng nhẹ;

- 01 (Một) rơ móc biển số 37R-043.37, nhãn hiệu SHUYUE, số khung: LA9940J30N2DSY336;

- 01 (Một) Giấy biên nhận thế chấp xác nhận bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 37H-050.97 đang giữ tại Ngân hàng thương mại cổ phần T4 chi nhánh N2 có hiệu lực đến ngày 05/04/2024;

- 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký rơ móc số 37000007 cho rơ móc biển số 37R-043.37;

- 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định số EA1358965 cho xe ô tô biển số 37H-050.97 có giá trị đến ngày 07/10/2024;
- 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định số EA1358198 cho rơ móc biển số 37R-043.37 có giá trị đến ngày 27/10/2024;
- 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số AD23/0500627 cho xe ô tô biển số 37H-050.97;
- 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng FC số 310164856400 mang tên Nguyễn Hữu T;
- 01 (Một) xe ô tô con biển số 73A-187.21, nhãn hiệu FIAT, màu vàng, số máy: 178B70450944941, số khung: SC-0924. Tình trạng xe hư hỏng nặng;
- 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 032839 cho xe ô tô biển số 73A-187.21;
- 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định số DA3983557 cho xe ô tô biển số 73A-187.21 có giá trị đến ngày 08/06/2023.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã H đã trả xe ô tô đầu kéo biển số 37H-050.97 kéo theo rơ móc biển số 37R-043.37; xe ô tô con biển số 73A-187.21 cùng giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu.

Hiện đang tạm giữ Giấy phép lái xe hạng FC số 310164856400 mang tên Nguyễn Hữu T được chuyển giao theo hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 28/CT- VKSHM ngày 27/5/2024 của V1 đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Vi phạm quy định tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 260 của BLHS. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không cấm bị cáo hành nghề lái xe.

Về vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe hạng FC số 310164856400 mang tên Nguyễn Hữu T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại và người đại diện theo pháp luật của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Không ai yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Bị cáo không có tranh luận gì về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tô Ngọc V và bà Lê Thị T3 tại phiên tòa khai về phần thỏa thuận dân sự bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu T khai: Vào khoảng 22 giờ 10 phút, ngày 19/12/2023 tại Km 17+700m đường Q thuộc xóm A, xã Q, thị xã H, Nghệ An, Nguyễn Hữu T, có giấy phép lái xe hợp lệ hạng FC hợp lệ, điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 37H-050.97 kéo theo sơ mi rơ móc biển số 37R-043.37 chủ sở hữu của anh Lê Viết P1, xã L, huyện A, Nghệ An theo hướng từ thị xã T, đi cảng N, Thanh Hóa. Khi phát hiện xe ô tô con biển số 73A-187.21 di chuyển lấn sang phần đường ngược chiều từ khoảng cách xa, khu vực có đường giao nhau nhưng T chỉ nháy đèn mà không giảm tốc độ. Khi đến gần, thấy xe đối diện vẫn đi thẳng không chuyển làn, T đã điều khiển xe ô tô đầu kéo đánh lái sang phần đường ngược chiều, lúc này xe ô tô con đánh lái trở về phần đường phía bên phải chiều đi của xe ô tô con, dẫn đến xe ô tô đầu kéo do T điều khiển va chạm với xe ô tô con lúc này đã đi về phần đường bên phải của mình, gây tai nạn giao thông. Hậu quả tai nạn làm anh Tô Xuân N tử vong, anh Lê Đăng C bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 41%, anh Trần Đăng H2 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 14%, cháu Lê Thị Hoàng A bị thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể 11%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Lê Đăng C, anh Trần Đăng H2, cháu Lê Thị Hoàng A là 61%. Đồng thời thiệt hại về tài sản 40.000.000 đồng. Hành vi điều khiển xe ô tô của Nguyễn Hữu T đã vi phạm quy định tại khoản 1,

Điều 9 Luật giao thông đường bộ “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định”. Lờn nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, xem xét dấu vết trên các phương tiện giao thông, phù hợp với hình ảnh video trên camera giám sát hành trình trên xe ô tô đầu kéo biển số 37H-050.97, phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố là đúng người, đúng pháp luật.

[3]. Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý về an toàn giao thông trong khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, xâm phạm vào tính mạng tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Trước tình hình diễn biến tội phạm liên quan đến tham gia giao thông đường bộ gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe cho người dân ngày càng gia tăng. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Bị cáo Nguyễn Hữu T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo bồi thường thiệt hại cho các bị hại, khắc phục hậu quả là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Người đại diện cho bị hại, bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo thành người tốt. Do đó, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát là đủ nghiêm.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cấm bị cáo hành nghề lái xe.

[6]. Về biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra có thu giữ của bị cáo một giấy phép lái xe hạng FC. Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình

sự. Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe hạng FC310164856400 mang tên Nguyễn Hữu T.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại, đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận bồi thường xong, không có ai yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 260; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T 27 (hai mươi bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/6/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Hữu T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện A, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu T một giấy phép lái xe Số/No: 310164856400 mang tên Nguyễn Hữu T, sinh ngày 04/09/1991 nơi cư trú: xã V, huyện A, tỉnh Nghệ An. Hạng FC có giá trị đến ngày 26/02/2025 do sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 26/02/2020. Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai với chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai ngày 27 tháng 6 năm 2024.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hữu T, người đại diện cho bị hại ông Tô Ngọc V, bà Lê Thị T3 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại anh Lê Đăng C, anh Trần Đăng H2, người đại diện theo pháp luật của cháu Lê Thị Hoàng A, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn P, anh Bùi Văn N1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Hoàng Mai;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Hồng Lĩnh